| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN NL**<br>**TỈNH THANH HOÁ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 34/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30/5/2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NL TỈNH THANH HOÁ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Lê Xuân Vinh.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Lê Hữu Đại.

Ông Phạm Đức Hoàn.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Lê Trọng Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hoá.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:*** Bà Lê Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2024 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22/5/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1999. (Có mặt).

Địa chỉ: Khối 1, phường CN, thành phố V, tỉnh NA.

- Bị đơn: Anh Bùi Văn T, sinh năm 1996. (Vắng mặt lần thứ hai).

Địa chỉ: Làng 11, xã KT, huyện NL, tỉnh TH.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14/3/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Minh H trình bày: Chị và anh Bùi Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 18/11/2019 tại Uỷ ban nhân dân phường CN, thành phố V, tỉnh NA. Hiện nay bản chính giấy chứng nhận kết hôn đã bị thất lạc, nên chị chỉ cung cấp được bản sao trích lục kết hôn cho Tòa án. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn, thời gian về sau vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên

xảy ra cãi vã. Khi mâu thuẫn xảy ra đã được gia đình hòa giải dàn xếp nhiều lần nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng từ đầu năm 2020 và vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Văn T theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị và anh Bùi Văn T có 01 con chung là Bùi Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 04/12/2019. Kể từ khi vợ chồng sống ly thân, chị là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Đ. Vợ chồng ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Bùi Nguyễn Minh Đ cho chị trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên. Chị tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Anh Bùi Văn T có mặt theo địa chỉ ghi trong đơn khởi kiện, khi Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng cho anh T thì không gặp được anh T, Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho bà Lê Thị H là mẹ đẻ của anh T, bà H trình bày: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T gia đình bà không biết, vì vợ chồng anh T, chị H chung sống tại gia đình bố, mẹ của chị H. Chị H, anh T có 01 con chung là Bùi Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 04/12/2019. Hiện nay cháu Đ đang do chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, bà đã thông báo nội dung văn bản liên quan đến việc chị H khởi kiện ly hôn cho anh T biết, nhưng do anh T phải đi làm ăn xa nên không thể về để giải quyết việc ly hôn với chị H được. Anh T có nhờ bà H trao đổi lại với Tòa án là anh đồng ý với nội dung khởi kiện ly hôn của chị H, cụ thể là anh đồng ý ly hôn, đồng ý giao con cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng và anh không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung của vợ chồng, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án xét thấy việc anh Bùi Văn T vắng mặt thuộc trường hợp bị đơn từ chối khai báo, nên tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS); chị Nguyễn Thị Minh H đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, anh Bùi Văn T không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Anh Bùi Văn T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa, nhưng anh Bùi Văn T vẫn vắng mặt không có lý do, nên đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt anh Bùi Văn T theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 và Điều 238 BLTTDS. Về giao nhận, tống đạt văn bản tố tụng Toà án, đã thực hiện đúng theo pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Nguyễn Thị Minh H được ly hôn anh Bùi Văn T. Giao cháu Bùi Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 04/12/2019 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khi con chung thành niên, anh T không phải cấp dưỡng

nuôi con chung. Về tài sản các bên không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét. Buộc chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Minh H khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Bùi Văn T, nơi cư trú: Làng 11, xã KT, huyện NL, tỉnh Thanh Hoá, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hoá theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự, nhưng anh T không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh T theo quy định tại khoản 3 Điều 210 BLTTDS.

Anh T đã được triệu tập hợp lệ đến phiên hoà giải nhưng anh T không đến để tham gia hoà giải, nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 BLTTDS.

Toà án đã triệu tập hợp lệ anh Bùi Văn T lần thứ hai đến Tòa án để tham gia phiên toà, nhưng anh T vẫn vắng mặt mà không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 BLTTDS Toà án xét xử vắng mặt anh T là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Minh H và anh Bùi Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 18/11/2019 tại Uỷ ban nhân dân phường CN, thành phố V, tỉnh NA và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng với nhau về quan điểm. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay, không ai quan tâm tới ai. Về phía anh Bùi Văn T biết rõ việc chị Nguyễn Thị Minh H làm đơn khởi kiện ly hôn và Tòa án cũng đã nhiều lần triệu tập anh Bùi Văn T đến làm việc, để anh T được bày tỏ quan điểm, ý kiến và nguyện vọng của mình, nhưng anh T đều không có mặt, điều đó thể hiện anh T không thiết tha hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều đó cho thấy chị H, anh T đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, bế tắc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị Minh H được ly hôn anh Bùi Văn T là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Minh H và anh Bùi Văn T có 01 con chung là Bùi Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 04/12/2019. Xét nguyện vọng xin được nuôi con của chị H thấy rằng: Kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay chị H là

người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Đ. Để không bị xáo trộn cuộc sống và đảm bảo sự phát triển ổn định về mọi mặt của cháu Đ, nên chấp nhận yêu cầu của chị H về việc giao cháu Bùi Nguyễn Minh Đ cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với ý kiến của anh T và phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Minh H tự nguyện không yêu cầu anh Bùi Văn T phải cấp dưỡng nuôi con chung, quá trình giải quyết vụ án, anh Bùi Văn T cũng đồng ý với yêu cầu của chị Nguyễn Thị Minh H, nên chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Minh H, anh Bùi Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản: Chị Nguyễn Thị Minh H không đề nghị Toà án giải quyết, trong quá trình giải quyết anh Bùi Văn T đồng ý với đề nghị của chị H, nên về phần tài sản Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 227 và khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị Minh H.

* Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Minh H được ly hôn anh Bùi Văn T.

* Về con chung: Giao cháu Bùi Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 04/12/2019 cho chị Nguyễn Thị Minh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Minh H về việc không yêu cầu anh Bùi Văn T cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Bùi Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, ngăn cấm.

* Về án phí: Chị Nguyễn Thị Minh H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện NL, theo biên lai số 0004225 ngày 14/3/2024. Chấp nhận chị Nguyễn Thị Minh H đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị Nguyễn Thị Minh H, vắng mặt anh Bùi Văn T. Chị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 30/5/2024. Anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện NL;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện NgọcLặc;
- Các đương sự;
- UBND phường CN, thành phố V, tỉnh NA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Xuân Vinh**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**